|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**BÀI 3: KÍ (HỒI KÍ VÀ DU KÍ)**

**MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Tri thức một số yếu tố hình thức (Ngôi kể thứ nhất, tính xác thực, cách kể sự việc, hình thức ghi chép…) nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc người viết…) của văn bản hồi kí hoặc du kí.

- Từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn.

**2. Về năng lực:**

**Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác, chủ động trong tiếp cận, tìm hiểu kiến thức mới.

- Giao tiếp và hợp tác: Tích cực tham gia hoạt động nhóm và trình bày suy nghĩ của bản thân.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tiếp cận vấn đề và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

**Năng lực đặc thù môn học:**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (Ngôi kể thứ nhất, tính xác thực, cách kể sự việc, hình thức ghi chép…), nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc người viết…) của văn bản hồi kí hoặc du kí.

- Nhận biết và vận dụng được từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn trong đọc, viết, nói, nghe.

- Viết và kể về một kỉ niệm của bản thân.

**3. Về phẩm chất:**

- Trân trọng tình mẫu tử và những kỉ niệm thời thơ ấu, yêu thiên nhiên, thích khám phá.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  15/10/2022 | Dạy | Ngày | 24,26/10/2022 | 24,26/10/2022 |
| Tiết | 4,34 | 5,1,2 |
| Lớp | 6C | 6D |

**TUẦN 8: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**TRONG LÒNG MẸ**

**(Trích “Những ngày thơ ấu”)**

**– *Nguyên Hồng* –**

Thời gian thực hiện: 3 tiết (Tiết 29,30,31)

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

**1. Về kiến thức:**

- Khái niệm hồi kí.

- Những nét tiêu biểu về nhà văn Nguyên Hồng.

- Người kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

- Cốt truyện, nhân vật, sự kiện trong đoạn trích *Trong lòng mẹ.*

- Tình cảnh đáng thương và nỗi đau tinh thần của nhân vật chú bé Hồng, cảm nhận được tình yêu thương mãnh liệt của chú với mẹ.

- Đặc sắc của thể văn này qua ngòi bút Nguyên Hồng thấm được chất trữ tình, lời văn tự truyện chân thành, giàu sức truyền cảm.

**2. Về năng lực:**

**Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác, chủ động trong tiếp cận, tìm hiểu kiến thức mới.

- Giao tiếp và hợp tác: Tích cực tham gia hoạt động nhóm và trình bày suy nghĩ của bản thân.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tiếp cận vấn đề và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

**Năng lực đặc thù môn học**

**-** Biết cách đọc hiểu một văn bản hồi kí.

- Xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Phân tích được nhân vật chú bé Hồng.

- Biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**3. Về phẩm chất:**

- Nhân ái, đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.

- Trách nhiệm: hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước, chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản kí

Tiết 1: Tìm hiểu về thể loại Kí, Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm

Tiết 2: Cuộc trò chuyện giữa bé Hồng và bà cô

Tiết 3: Cuộc gặp gỡ giữa Hồng và mẹ. Tổng kết. Luyện tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 Thiết bị:**

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh về nhà văn Nguyên Hồng và văn bản “Trong lòng mẹ”.

- Phiếu học tập.

**+ Phiếu số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lời nói, cử chỉ của bà cô** | **Phản ứng của bé Hồng** |
|  |  |

**+ Phiếu số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Thoáng thấy người ngồi trên xe giống mẹ** | **Khi nhận ra mẹ** |
| **Hành động, cảm xúc** |  |  |
| **Nghệ thuật** |  |  |

**+ Phiếu số 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hành động** | **Cảm xúc** | **Suy nghĩ** |
|  |  |  |

**+ Phiếu số 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** |  |
| **Nội dung** |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

-Kiểm tra việc chuẩn bị bài, tự học của học sinh

**3. Tổ chức các hoạt động**

**TIẾT 29**

**HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a.Mục tiêu**: Giúp học sinh huy động tri thức, trải nghiệm nền có liên quan đến nội dung bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu khám phá văn bản.

**b.Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời.

**c.Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d.Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ***Em có suy nghĩ gì về tình cảm của mẹ em dành cho e***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên: hướng dẫn học sinh trả lới câu hỏi, gợi ý nếu cần.  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời câu hỏi của GV.  - Học sinh khác nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên quan sát, theo dõi quá trình hs thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới. | Nói đến tình mẹ, một tình cảm thiêng liêng luôn được mọi thế hệ con người và nhân loại tôn kính và thể hiện trong cuộc sống. Đối với các nhà thơ, nhà văn thì tình mẹ con được thể hiện một cách rất sâu sắc và rõ ràng, được thể hiện một cách rất tình cảm. Một trong những cách thể hiện rõ nhất là sáng tác và viết ra những tác phẩm hay về tình mẹ, một tác phẩm được nhiều người biết đến là Trong lòng mẹ của nhà văn Nguyên Hồng. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu chung** | | | |
| **a.Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn Nguyên Hồng (tên khai sinh, quê quán, sự nghiệp, tác phẩm chính) và tác phẩm “Những ngày thơ ấu” (xuất xứ, thể loại, nội dung, bố cục); cũng như đoạn trích “Trong lòng mẹ”.  **b.Nội dung**:  Giáo viên hướng dẫn học sinh giới thiệu về tác giả, đọc diễn cảm bài thơ, tìm hiểu chung về văn bản qua các nguồn tài liệu và qua phần kiến thức ngữ văn trong SGK.**c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh, sản phẩm đã chuẩn bị trước.  **d. Tổ chức thực hiện**: | | | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | | **Sản phẩm cần đạt** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên hướng dẫn cách đọc, đọc mẫu một đoạn  Với văn bản này chúng ta nên đọc với giọng chậm rãi, tình cảm. Chú ý giọng đọc khác nhau với mỗi nhân vật  - GV chia lớp thành 3 nhóm  + Nhóm 1 tìm hiểu thông tin về tác phẩm  + Nhóm 2: Tìm hiểu thông tin về thể loại kí  + Nhóm 3: Tìm hiểu thông tin tác phẩm  - Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi  ? Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Nguyên Hồng?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe hướng dẫn  - HS chuẩn bị độc lập (khi ở nhà đọc văn bản, đọc *kiến thức ngữ văn*, tìm tư liệu).  - HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:  + 1 nhóm trưởng điều hành chung.  + 1 thư kí ghi chép.  + Người thiết kế power point/vẽ bản đồ tư duy… và cử báo cáo viên.  + Xây dựng nội dung: giới thiệu tác giả, tác phẩm  + Bàn bạc thống nhất hình thức, phương tiện báo cáo.  - HS gửi sản phẩm trước buổi học để GV kiểm tra chất lượng trước khi báo cáo.  **GV**: Hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận, góp ý, nhận xét.  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và bổ sung phần trình bày của Hs nhóm 1 chốt kiến thức về tác giả và nhấn mạnh thêm: | | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc:** | |
| **2. Chú thích:**  **a. Tác giả**  - Nguyên Hồng (1918 - 1982)  - Tên: Nguyễn Nguyên Hồng.  - Quê: Nam Định.  - Sự nghiệp:  + Đề tài: hướng về những người cùng khổ.  + Sáng tác: tiểu thuyết, kí, thơ thành công hơn cả là tiểu thuyết.  + Phong cách: giàu chất trữ tình, cảm xúc dạt dào thiết tha, rất mực chân thành.  - Các tác phẩm chính: “Bỉ vỏ” (1938), “Những ngày thơ ấu” (1938), “Cửa biển”,… | |
| - Giáo viên nhận xét, đánh giá và bổ sung phần trình bày của Hs nhóm 2,3, chốt lại kiến thức và nhấn mạnh:  HẾT TIẾT 29, CHUYỂN TIẾT 30 | | b. Tác phẩm.  - Văn bản thuộc thể loại hồi kí.  - Sử dụng ngôi thứ nhất (lời kể của chú bé Hồng).  - Văn bản chia làm 2 phần  + P1: Từ đầu… người ta hỏi đến chứ.  . Cuộc trò chuyện giữa bé Hồng và bà cô.  + P2: Còn lại:  . Cuộc gặp gỡ của bé Hồng với mẹ. | |
| **Nhiệm vụ 2: Đọc - hiểu văn bản** | | |
| **a.Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm được những chi tiết nói về cảnh ngộ, lời nói, cử chỉ và phản ứng của chú bé Hồng.  - Hiểu được hoàn cảnh đáng thương của bé Hồng thông qua cuộc trò chuyện với bà cô.  **b.Nội dung**:  - GV sử dụng KT mảnh ghép cho HS thảo luận.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh, , phiếu học tập của HS đã hoàn thành, sản phẩm hoạt động nhóm  **d. Tổ chức thực hiện**: | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi: *\* Vòng chuyên sâu (7 phút)***  - Chia lớp ra làm 3 nhóm hoặc 6 nhóm:  **-** Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3… (nếu 3 nhóm) hoặc 1,2,3,4,5,6 (nếu 6 nhóm)...  - Phát phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:  **Nhóm I**: Tìm những chi tiết nói về hoàn cảnh của bé Hồng?  **Nhóm II**: Tìm những chi tiết nói về lời nói, cử chỉ của bà cô trong cuộc trò chuyện với Hồng?  **Nhóm III**: Tìm những chi tiết nói về phản ứng của bé Hồng trong cuộc trò chuyện?  ***\* Vòng mảnh ghép (8 phút)***  **-** Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  2. Nhận xét hòan cảnh của bé Hồng?  3. Nhà văn đã sử dụng nghệ thuật gì để xây dựng bức chân dung của bà cô? Cũng như tâm trạng của bé Hồng?  4. Qua đó em hiểu gì về bà cô và bé Hồng là chú bé thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  ***\* Vòng chuyên sâu***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (7 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2 | **II. Đọc - hiểu văn bản**  **1.Cuộc trò chuyện giữa bé Hồng và bà cô**  **a. Hoàn cảnh của bé Hồng:**  - Bé Hồng là kết quả của cuộc hôn nhân không tình yêu.  - Lớn lên trong gia đình không hạnh phúc.  - Bố mất, mẹ đi tha hương, Hồng sống bơ vơ giữa sự ghẻ lạnh cay nghiệt của họ hàng  -> *Cô độc, bất hạnh, luôn khát khao tình yêu thương của mẹ.*  **b. Cuộc trò chuyện của bé Hồng và bà cô**   |  |  | | --- | --- | | **Lời nói, cử chỉ của bà cô** | **Phản ứng của bé Hồng** | | **-** Cười, hỏi có muốn vào Thanh Hóa chơi với mẹ không?  - Đổi giọng, vỗ vai nhìn tôi nghiêm nghị, tỏ ý thương xót thầy tôi.  **\* Mục đích**: châm chọc, nhục mạ, cố ý reo giắc hoài nghi để Hồng khinh miệt mẹ. | - Toan trả lời có (nghĩ đến vẻ mặt rầu rầu, sự hiền từ của mẹ và cảnh thiếu thốn tình thương)  - Cúi đầu không đáp (nhận ra ý nghĩ cây độc, nét mặt cười rất kịch của cô).  - Cười đáp lại không muốn vào vì mẹ sẽ về (hiểu rắp tâm tanh bẩn của cô muốn chia rẽ hai mẹ con)  => ***Bé Hồng thông minh, nhạy cảm, tâm hồn sáng trong và giàu tình yêu thương mẹ, có niềm tin mãnh liệt vào mẹ.*** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** | |
| HẾT TIẾT 30, CHUYỂN TIẾT 31  **Nội dung 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi, phiếu học tập.**  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập số 2 & giao nhiệm vụ:  1. Tìm những chi tiết thể hiện tâm trạng của bé Hồng khi thoáng thấy người ngồi trên xe giống mẹ và khi nhận ra mẹ?  2. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì khi diễn tả cảm xúc của nhân vật trong đoạn truyện này?  3. Em có nhận xét gì về tâm trạng nhân vật bé Hồng lúc này?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - 2 phút làm việc cá nhân.  - 3 phút thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **(GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | ***2. Cuộc gặp gỡ của bé Hồng và mẹ***  ***a) Lúc mới gặp mẹ***   |  |  | | --- | --- | | **Thoáng thấy người ngồi trên xe giống mẹ** | **Khi nhận ra mẹ** | | - Đuổi theo, gọi bối rối: *Mợ ơi!*  🡪 Hành động vội vàng, tiếng gọi cuống quýt bị dồn nén rất lâu bật ra thành tiếng thể hiện niềm khao khát được gặp mẹ.  - NT: So sánh độc đáo. | - Thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi.  - Ríu chân khi trèo lên xe.  - Òa khóc nức nở.  🡪 Là phản ứng tự nhiên của đứa con lâu ngày được gặp mẹ. Cử chỉ bối rối lập cập mong sớm được ở trong vòng tay mẹ. Em khóc vì mãn nguyện khác với giọt nước mắt xót xa, tủi hờn khi nói chuyện với bà cô.  - NT: Sử dụng liên tếp các tính từ; các từ cùng trường nghĩa “khóc, nức nở, sụt sùi”. | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** Phát phiếu học tập số 3.  - Chia nhóm cặp đôi và giao nhiệm vụ:  **?** Trình bày cảm xúc của bé Hồng khi ở trong lòng mẹ?  **?** Hình ảnh người mẹ được hiện lên như thế nào ở đoạn văn cuối bài? Ý nghĩa của câu văn kết bài là gì?  **?** Thông qua cuộc gặp gỡ này em hiểu gì về bé Hồng?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:**  - Làm việc cá nhân 2’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Làm việc nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.  - Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  -Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | ***b. Khi ở trong lòng mẹ***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hành động | Cảm xúc | Suy nghĩ | | - Đùi áp đùi mẹ;  - Đầu ngả vào đầu mẹ. | - Ấm áp, mơn man khắp da thịt. | - Phải bé lại, lăn vào lòng mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của mẹ, để mẹ gãi rôm cho mới thấy mẹ có 1 êm dịu vô cùng. | | 🡪 ***Cảm giác hạnh phúc, sung sướng tột đỉnh khi ở trong lòng mẹ.*** | | |   - Hình ảnh người mẹ:  + Gương mặt tươi sáng.  + Đôi mắt trong.  + Nước da mịn, gò má hồng.  🡪 Chân dung mẹ hiện lên thật hoàn hảo qua cái nhìn của bé Hồng, từ đó thể hiện sâu sắc lòng yêu thương, quý trọng mẹ của bé Hồng.  => ***Bé Hồng luôn khao khát tình yêu thương và rất mực yêu mẹ. Em có niềm tin mãnh liệt vào mẹ*** | |
| **Nhiệm vụ 3: Tổng kết**  **a. Mục tiêu:** Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản  **b. Nội dung:** Hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi tổng kết văn bản để chỉ ra những thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.  **c. Sản phẩm:** Các câu trả lời của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản “Trong lòng mẹ”?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:   * Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.   **GV** hướng theo dõi, quan sát HS hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Chuyển dẫn sang đề mục sau. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Hồi kí giàu chất trữ tình.  - Miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế; lời văn dạt dào cảm xúc.  - Hình ảnh so sánh độc đáo.  **2. Nội dung**  - Nỗi đau khổ bất hạnh của những người phụ nữ trong xã hội cũ, mẹ Hồng và hình ảnh đáng thương của những đứa trẻ.  - Tình yêu mãnh liệt của chú bé Hồng với mẹ. | |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

***a) Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

***b) Nội dung:*** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

***c) Sản phẩm:*** Đáp án đúng của bài tập

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên giao bài tập cho HS.  Bài tập 1: Tại sao nói: "*Nguyên Hồng là nhà văn của phụ nữ và nhi đồng"* ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV giao bài tập cho HS.  - HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số. | **IV. Luyện tập** |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

a) Mục tiêu: Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

d) Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  (GV giao nhiệm vụ)  ? Viết một đoạn văn về tình mẫu tử  - Tập trung nêu được những tình cảm của mẹ dành cho mình và ý nghĩa, vai trò của tình mẹ đối với người con, trách nhiệm của bản thân  - Nộp sản phẩm : chụp lại gửi qua zalo nhóm lớp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…  HS đọc, xác định yêu cầu của bài tập  **Bước 3: Báo cáo**  GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  HS nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có)  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho tiết tiếp theo. |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

***1. Bài cũ***

- Ghi nhớ các đơn vị kiến thức đã học

- Hoàn thiện bài tập vận dụng

- Sưu tầm những câu ca dao, câu thơ, câu chuyện hay viết về tình mẫu tử.

***2. Bài mới***

Văn bản “Đồng Tháp Mười mùa nước nổi” – Văn Công Hùng.

*-* Giáo viên hướng dẫn học sinh cách đọc và tìm hiểu tác giả, những nét chung của văn bản qua các nguồn tài liệu và qua phần *kiến thức ngữ văn* trong SGK.

Nhóm 1: Giới thiệu về tác giả , tác phảm

Nhóm 2: Tìm hiểu chung về tác phẩm

- Tìm hiểu văn bản:

+ Tìm và phân tích những chi tiết nói về thiên nhiên cảnh quan nơi Đồng Tháp Mười

Nhóm 3: Tìm và phân tích những chi tiết nói về những nét văn hóa nơi Đồng Tháp Mười

Nhóm 4: Con người nơi Đồng Tháp Mười

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  16/10/2022 | Dạy | Ngày | 4,7,9/11 | 5,7,9/11 |
| Tiết | 2,4,3 | 3,5,1 |
| Lớp | 6C | 6D |

**TUẦN 9-10 : ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**ĐỒNG THÁP MƯỜI MÙA NƯỚC NỔI**

**-Văn Công Hùng-**

*Thời gian thực hiện: 3 tiết (Tiết 36,37,38*)

****

**I. MỤC TIÊU (**Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

**1. Về kiến thức**

- Trình bày vắn tắt hiểu biết về tác giả Văn Công Hùng và bài thơ

- Hiểu được ẻ đẹp của vùng đất Đồng Tháp Mười.

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ngôi kể, tính xác thực, cách kể sự việc, hình thức ghi chép), nội dung (đề tài, chủ đề, cảm xúc, ý nghĩa…) của văn bản du kí.

**2. Về năng lực**

**Năng lực chung:**

- Tự học: Tự giác, chủ động trong tiếp cận, tìm hiểu kiến thức về tác giả, tác phẩm.

- Hợp tác: Tích cực trao đổi, tham gia hoạt động nhóm;

- Sáng tạo: Tư duy linh hoạt, sáng tạo.

**Năng lực đặc thù môn học:**

- Năng lực ngôn ngữ: Diễn đạt suy nghĩ, ý tưởng một cách tự tin; có biểu cảm phù hợp với đối tượng và bối cảnh giao tiếp

- Năng lực văn học: Xác định được phương thức biểu đạt, ngôi kể của văn bản. Phân tích được tác dụng của các biện pháp nghệ thuật có trong văn bản.

**3. Về phẩm chất:**

- Nhân ái: HS biết yêu và tự hào về cảnh sắc thiên nhiên, đất nước.

- Chăm chỉ: HS có ý thức chăm học, chăm làm, tự rèn luyện, bồi dưỡng.

- Trách nhiệm: HS biết hành động có trách nhiệm với bản thân mình, với quê hương, đất nước

**\* Mục tiêu khác:**

**- GD đạo đức, văn hóa ứng xử - Kỹ năng sống:** Giáo dục cho HS biết kĩ năng sinh tồn tại những vùng đất, những nơi có điều kiện tự nhiên khác nhau. Biết giữ gìn những nét văn hóa truyền thống của địa phương. Từ đó có ý thức hơn trong việc bảo vệ chủ quyền đất nước.

Tiết 1: Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm, tìm hiểu nội dung nói về thiên nhiên cảnh quan vùng Đồng Tháp Mười

Tìm hiểu nội dung nói về văn hóa và con người nơi Đồng Tháp Mười

Tiết 2: Tìm hiểu về cảm xúc của tác giả khi đến đây. Luyện tập, vận dụng, hướng dẫn tự học…

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu; máy tính; giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, sgv, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập,...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1.Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

-Kiểm tra việc chuẩn bị bài, tự học của học sinh

**3. Tổ chức các hoạt động**

**TIẾT 36**

**HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập và câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **Cho học sinh xem Video bài hát: *Việt Nam những chuyến đi***  GV đặt câu hỏi cho HS suy nghĩ: Em đã từng thực hiện một chuyến đi tham quan để khám phá, tìm hiểu về cảnh sắc và con người nơi nào trên đất nước ta? Đi bằng phương tiện gì? Cảm nhận của em về địa điểm tham quan đó?  HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận. Các nhóm thuyết minh sản phẩm của nhóm mình.  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV dẫn dắt: Đất nước ta có bao cảnh sắc tươi đẹp. Ở mỗi nơi lại có những nét đặc trưng về thiên nhiên, con người. Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng nhau khám phá vẻ đẹp của mảnh đất phương Nam xa xôi, về với vùng sông nước Đồng Tháp Mười mùa nước nổi. | - HS chia sẻ suy nghĩ |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu chung**  **a) Mục tiêu:**  - Học sinh nêu được những nét chính về tác gải Văn Công Hùng (tên khai sinh, quê quán, sự nghiệp, tác phẩm chính) và tác phẩm (xuất xứ, thể loại, nội dung, bố cục)  - Nắm được những thông tin về thể loại du kí, giải nghĩa từ khó trong văn bản.  **b) Nội dung**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh giới thiệu về tác giả, đọc diễn cảm bài văn, tìm hiểu chung về văn bản qua các nguồn tài liệu và qua phần *kiến thức ngữ văn* trong SGK.  **c) Sản phẩm**: Phần trình bày của học sinh, sản phẩm đã chuẩn bị trước.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên hướng dẫn cách đọc, đọc mẫu một đoạn  Với văn bản này, chúng ta cần đọc với tốc độ chậm rãi, giọng đọc to, rõ ràng, truyền cảm, chú ý nhấn vào các từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết.  - GV yêu cầu HS:  + Giới thiệu về tác giả?  + Xác định thể loại VB? chỉ ra những yếu tố đặc trưng của thể loại qua VB ? + VB sử dụng ngôi kể thứ mấy?Tác dụng của ngôi kể.  + Xác định bố cục của VB  - GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: *ước kiệt, phèn, cù lao, quốc hồn quốc tuý*  - HS lắng nghe.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  Dự kiến sản phẩm: Du kí là một thể của kí, dùng để ghi lại những điều chứng kiến trong một chuyến đi diễn ra chưa lâu của bản thân tới một miền đất khác  **Bước 3: Báo cáo**  + HS trả lời câu hỏi  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  GV bổ sung thêm thông tin về nhà thơ Văn Công Hùng sinh năm 1958 tại thành phố Thanh Hóa, hiện sống ở thành phố Pleiku, Gia Lai và Tp HCM. Anh Viết văn, viết báo và làm thơ từ 1981 và là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, Hội viên Hội Văn Nghệ dân gian Việt Nam, Hội VHNT các dân tộc thiểu số Việt Nam. Anh nguyên là Tổng biên tập Tạp chí Văn Nghệ Gia Lai, là Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam khóa VIII. Quan niệm văn chương của ông là:“Viết không bao giờ là trò chơi, mà là cuộc vật lộn khổ sở, là nghiệp đeo đẳng suốt đời. Chữ không làm cho người no, nhưng cho ta cảm giác bình an và như thế là hạnh phúc. Nhiều hay ít là do tài năng từng người, nhưng được một câu thơ một bài báo có ích là mong mỏi của tôi, người viết.” | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  ***2. Chú thích***  ***a. Tác giả***  - Tác giả: Văn Công Hùng  - Năm sinh: 1958  - Quên quán: Thừa Thiên Huế  **b. Tác phẩm**  - **Thể loại**: Du kí.  - **Phương thức biểu đạt**: Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.  - **Xuất xứ**: Dẫn theo Báo Văn nghệ, số 49, tháng 12/2011.  - **Ngôi kể:** ngôi thứ nhất  - **Bố cục:** 3 phần |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ 2: Đọc - hiểu văn bản**  **a. Mục tiêu:**  Tìm và phân tích được các chi tiết, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học  - Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.  *-* Hs hoạt động cá nhân, làm việc nhóm; tìm hiểu nội dung, nghệ thuật văn bản qua hệ thống câu hỏi, phiếu học tập.  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của GV & HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Nội dung 1**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi:  *+ Tác giả đã lựa chọn những gì để làm nổi bật màu sắc riêng của Đồng Tháp Mười?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** Văn bản được chia thành 3 phần, giới thiệu về thiên nhiên, cảnh quan, nét văn hóa của ĐTM.  **Nội dung 2**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn, HS thảo luận trong bàn những vấn đề sau:**  *+ Tác giả đã lựa chọn những những yếu tố nào để miêu tả thiên nhiên ĐTM?*  *+ Tìm những chi tiết nói đến vai trò quan trọng của lũ với ĐTM?*  *+ Kênh rạch được đào nhằm mục đích gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  ***Gv cho HS quan sát clip về vùng ĐTM và bổ sung:*** Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và vùng ĐTM nói riêng là vùng sông nước, nơi người dân đã quen “sống chung với lũ”. Lũ đến mang cho người dân nguồn tôm cá dồi dào, mang đến phù sa bồi đắp cho đồng bằng thêm màu mỡ…Từng con kênh, con rạch như tạo ra bản sắc riêng, đặc trưng cho đồng bằng.  **Nội dung 3**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  *+ Tác giả đã giải thích về tên gọi “tràm chim” như thế nào?*  *+ Thời điểm để quan sát được chim là khi nào? Em nhận xét gì về cảnh sắc đó?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HSthực hiện nhiệm vụ**  + HS trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm:  + Tràm chim : rừng tràm và chim dày đặc thành vườn.  + Muốn thấy chim phải chiều tối, hàng vạn, chục vạn con lớn bé to nhỏ rợp cả một khoảng trời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  GV chuẩn kiến thức:  **Nội dung 4**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV đặt câu hỏi theo cặp**  *+ Tại sao tác giả lại nói “về đây mới thấy, sen xứng đáng để…ngợp”? + Em có biết câu thơ hay bài hát nào ca ngợi về sen vùng Đồng Tháp Mười?*  *+ Tác giả đã sử biện pháp tu từ gì?*  *+ Qua cách miêu tả về lũ, kênh rạch, tràm chim, sen, em nhận xét gì về cảnh quan thiên nhiên vùng ĐTM?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm:  + Sen bạt ngàn, chiếm không gian rộng lớn, bung nở giữa bùn, sen vươn lên kiêu hãnh 🡪 ở đây mới xứng đáng để ngợp  Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá để miêu tả về sen.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  GV chuẩn kiến thức: Hoa sen có ở mọi miền đất nước, nhưng không ở đâu sen khiến người ta cảm thấy ngợp đến vậy, Bạt ngàn sen chen giữa rừng tràm, một không gian rộng lớn bát ngát chỉ có sen. Sen kiêu hãnh và tự tin khoe sắc hồng giữa nắng gió, toả hương đồng gió nội. Cả không gian ĐTM như nhường lại cho sen khoe sắc mỗi mùa sen. Bởi thế mà dân gian ta từng ca ngợi  Tháp Mười đẹp nhất bông sen  Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ  CHỐT TIẾT 36, CHUYỂN TIẾT 37  Không chỉ có cảnh sắc thiên nhiên, ĐTM còn nổi tiếng với những món ăn  **Nội dung 5**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS theo dõi VB và trả lời câu hỏi:  *+ Món ăn đặc trưng của ĐTM là gì?*  *+ Tác giả đã thể hiện thái độ, tình cảm với món ăn như thế nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thực hiện nhiệm vụ**  + HS trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm:  - Món đặc trưng mùa nước là cá linh và bông điên điển.  - Thái độ của tác giả: miệt mài ăn hai món quốc hồn quốc tuý, thưởng thức thời trân của đất trời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  GV bình: Những món ăn bình dị, dân dã, có thể dễ dàng tìm thấy ở bất cứ nơi đâu vùng ĐTM. Được thưởng thức những tinh hoa từ thiên nhiên, trời đất ban tặng khiến tác giả cảm thấy trân trọng, nâng niu món ăn đặc sắc vùng quê sông nước.  Nội dung 6  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **DÃY 1: Tìm hiểu giới thiệu di tích lịch sử ở vùng ĐTM**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  ***Mở rộng:*** Mỗi vùng miền đều có những kiến trúc tiêu biểu thể hiện nét văn hóa vùng miền ví dụ như Tháp Bà ( Nha Trang), Thánh địa Mỹ Sơn ( Quảng Nam),…  **DÃY 2 :**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS theo dõi văn bản và trả lời: *Qua con mắt quan sát của tác giả, người dân vùng ĐTM hiện lên như thế nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm: Người dân vui vẻ, hiền lành, năng động,... sống chung với nhịp nhàng nước kiệt, nước ròng, những câu vọng cổ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  ***GV chiếu clip “ Con người Đồng Tháp Mười”***  **CHỐT TIẾT 37, CHUYỂN TIẾT 38**  **Nội dung 8**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS theo dõi văn bản và trả lời: *Qua VB, tác giả đã bộc lộ những tình cảm, cảm xúc gì về vùng đất này? Tìm những chi tiết thể hiện tâm trạng, tình cảm của tác giả?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm:  - Người viết ngỡ ngàng về khái niệm tràm chim.  - Sự tiếc nuối khi không có nhiều thời gian: *Trong khi chúng tôi thì chỉ có một ngày cưỡi xe, mà lại muốn đi nhiều, thấy nhiều, chiêm ngưỡng nhiều,...*  - Tận hưởng, trân trọng khi thưởng thức món ăn.  - Choáng ngợp trước vẻ đẹp, sự kiêu hãnh của sen tại Đồng Tháp Mười.  - Mở mang, đem đến thông tin về lịch sử cho người đọc chứ không chỉ kiến thức địa lí.  - Cảm nhận về thành phố, cuộc sống về đêm trước khi ra về.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **Nội dung 9**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV đặt câu hỏi:** *Văn bản có ý nghĩa gì?**Nêu những đặc sắc nghệ thuật của VB?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết**  **quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  -**Nghệ thuật**: Thể loại du kí ghi lại trải nghiệm về vùng đất mới.  **2. Nội dung – Ý nghĩa:**  - Tác giả đã kể về trải nghiệm của bản thân khi được đến vùng đất Đồng Tháp Mười. Đó là một chuyến thú vị, tác giả đã được tìm hiểu nhiều hơn về cảnh vật, thiên nhiên, di tích, ẩm thực và cả con người nơi đây.  - Thể hiện sự yêu mến, tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên và con người vùng ĐTM. | **II. Đọc - hiểu văn bản**  ***1. Thiên nhiên, cảnh quan nơi Đồng Tháp Mười***  **- Lũ:**  + Là nguồn sống của cả cư dân miền sông nước.  + Mang phù sa mùa màng về, mang tôm cá về, làm nên một nền văn hóa đồng bằng.  + Nếu không có lũ, nước kiệt đi thì sẽ rất khó khăn.  **- Kênh rạch:**  + Được đào để thông thương, lấy nước, lấy đất đắp đường.  + Hệ thống kênh rạch chằng chịt, kê huyết mạch nối những cù lao, giống,...thành một đồng bằng rộng lớn và đầy màu sắc.  **- Tràm chim**: rừng tràm và chim dày đặc thành vườn.  + Muốn thấy chim phải chiều tối, hàng vạn, chục vạn con lớn bé to nhỏ rợp cả một khoảng trời.  **🡪 một vùng đất thiên nhiên trù phú**  **en**: thế lực của cái đẹp tự nhiên  + Bạt ngàn, tinh khiết, ngạo nghễ, không chen chúc.  → Nghệ thuật: nhân hóa.  **➩ Thiên nhiên, cảnh quan hùng vĩ, tươi đẹp, đặc biệt tại Đồng Tháp Mười.**  **2. Nét văn hóa nơi Đồng Tháp Mười.**  **a. Văn hóa ẩm thực**  - Món đặc trưng mùa nước là cá linh và bông điên điển.  - Được thiết đãi món: cá linh kho tộ và bông điên điển xào tôm.  - Tác giả đã trân trọng, miệt mài ăn, ăn thưởng thức.  **Văn hóa kiến trúc**  **\* Gò Tháp.**  - Khu gò rộng khoảng 5 000 mét vuông và cao hơn khoảng 5 mét so với mực nước biển, nằm giữa rốn Đồng Tháp Mười.  - Người ta khai quật được một di tích nền gạch cổ có khoảng 1500 năm trước và được công nhận là di tích quốc gia.  - Là đại bản doanh của cụ Thiên hộ Dương và Đốc binh Kiều - hai vị anh hùng chống thực dân Pháp. Là căn cứ địa chống Mỹ cứu nước của cách mạng Việt Nam.  **\* Tháp Sen** được chọn để xây dựng ở đây như cách tôn vinh sen Đồng Tháp Mười.  **➩ Cung cấp kiến thức lịch sử về vùng đất Đồng Tháp Mười.**  **3. Con người nơi Đồng Tháp Mười**  - Người dân vui vẻ, hiền lành, năng động,... sống chung với nhịp nhàng nước kiệt, nước ròng, những câu vọng cổ.  - Thành phố vừa trẻ trung vừa hiện đại, có gu kiến trúc, vừa mềm vừa xanh, cứ nao nao câu hò,...  **4. Cảm xúc tác giả khi được trải nghiệm vẻ đẹp Đồng Tháp Mười**  - Người viết từ ngỡ ngàng đến tiếc nuối.  - Tận hưởng, trân trọng khi thưởng thức món ăn.  - Choáng ngợp trước vẻ đẹp, sự kiêu hãnh của sen tại Đồng Tháp Mười.  - Mở mang, đem đến thông tin về lịch sử cho người đọc chứ không chỉ kiến thức địa lí.  - Cảm nhận về thành phố, cuộc sống về đêm trước khi ra về.  ➩ Nhiều cảm xúc đan xen: ngỡ ngàng, choáng ngợp, tận hưởng, tiếc nuối,... Tác giả trân trọng chuyến đi tìm hiểu về vùng đất mới này.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  **2. Nội dung – Ý nghĩa:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.  **b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.  **c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\* GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm:**  **- GV đặt câu hỏi:** *Từ văn bản trên, theo em, bài du kí về một vùng đất mới cần chú ý giới thiệu những gì?*  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm:  **Câu 1: Miêu tả về thiên nhiên Đồng Tháp Mười, tác giả đã viết về những yếu tố nào?**  A. Lũ, kênh rạch, tràm chim.  B. Lũ, kênh rạch, sen, món ăn.  C. Lũ, kênh rạch, món ăn.  D. Lũ, kênh rạch, sen, tràm chim.  **Câu 2: Món ăn đặc trưng của Đồng Tháp Mười mùa nước là gì?**  A. Bông điên điển, tôm.  B. Bông điên điển, cá linh.  C. Bông điên điển, cá linh, tôm, trà sen.  D. Cá linh, tôm.  **Câu 3: Đâu không phải cảm xúc của tác giả khi được khám phá Đồng Tháp Mười?**  A. Xót xa.  B. Ngỡ ngàng.  C. Trân trọng.  D. Tiếc nuối.  **Câu 4: Văn bản thuộc thể loại nào?**  A. Hồi kí  B. Du kí  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.  - Giáo viên hướng dẫn HS viết đoạn văn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Học sinh lựa chọn câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv sửa chữa, đánh giá, gợi ý cho HS:  Học sinh dựa vào các chi tiết, hình ảnh về ngôi nhà của mẹ, các từ ngữ thể hiện hành động, cảm xúc của con khi về thăm mẹ (*thơ thẩn, nghẹn ngào, thương, rưng rưng*) để miêu tả cảnh người con về thăm nhà bằng ngôn từ hoặc vẽ tranh.  Có thể bổ sung thêm các chi tiết khác bằng hình dung, tưởng tượng, suy luận, miễn là hợp lý |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  *a. Mục tiêu:* HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.  *b. Nội dung:* Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động theo tổ để thực hiện dự án “Món quà tặng mẹ”  *c. Sản phẩm:* Sản phẩm của học sinh  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ***Dạy học dự án****: Sưu tập tranh ảnh, bài viết, video giới thiệu về những cảnh đẹp nơi em đang sinh sống.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh tự tạo sản phẩm của riêng mình.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS chia sẻ lí do lựa chọn giới thiệu cảnh đẹp đó  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt lại.  Qua bài học hôm nay, các em hãy biết giữ cho lòng mình những cảm xúc đẹp về tình yêu quê hương đất nước mình từ đó có trách nhiệm bảo vệ và xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp hơn. |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

***1. Bài cũ:***

- Ghi nhớ các đơn vị kiến thức đã học

- Hoàn thiện bài tập vận dụng

- Sưu tầm những cuốn sách hoặc văn bản ca ngợi vẻ đẹp quê hương đất nước

***2. Bài mới:***

- Thực hành tiếng Việt: từ mượn

- Tìm hiểu những kiến thức trong nội dung phiếu bài tập giao về nhà

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  27/10/2022 | Dạy | Ngày | 9/11/2022 | 9/11/2022 |
| Tiết | 2 | 4 |
| Lớp | 6D | 6C |

BÀI 3- TUẦN 10

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: TỪ ĐA NGHĨA, TỪ ĐỒNG ÂM, TỪ MƯỢN**

***Thời gian thực hiện: 1 tiết (Tiết 39 )***

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

**1. Về kiến thức**

- Đặc điểm về nguồn gốc và nghĩa của từ Tiếng Việt: đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn.

- Sự đa dạng của từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn và tác dụng của nó trong văn bản.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Tự học: Tự giác, chủ động trong tiếp cận, tìm hiểu kiến thức về từ láy và biện pháp tu từ ẩn dụ.

- Giao tiếp: Tích cực trao đổi, tham gia hoạt động nhóm và nêu ý kiến

- Giải quyết vấn đề: Tư duy linh hoạt, giải quyết các câu hỏi giáo viên đưa ra một cách sáng tạo.

**Năng lực đặc thù môn học:**

Năng lực ngôn ngữ: diễn đạt một cách tự tin

- Thu thập, sưu tầm những từ mượn được sử dụng thông dụng trong cuộc sống.

- Năng lực văn học

+ Năng lực nhận diện từ đa nghĩa, đa âm, từ mượn trong văn bản.

+ Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về nguồn gốc và nghĩa của từ.

**3. Phẩm chất:**

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

- Trân trọng giữ gìn vẻ đẹp và sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, phiếu học tập, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:**

- SGK, SGV Ngữ văn 6 tập một

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

-Kiểm tra việc chuẩn bị bài, tự học của học sinh

**3. Tổ chức các hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.  **b) Nội dung:** Giáo viên tổ chức trò chơi **Ai nhanh hơn** để hình thành những kiến thức về từ đa nghĩa  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chia lớp thành 4 tổ tham gia trò chơi: ***Ai nhanh hơn?***  Em hãy tìm những từ được ghép với từ ***mắt, ăn*** và phải có nghĩa. Tổ nào tìm được nhiều nhất sẽ chiến thắng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  + HS tìm  + GV: quan sát, nhắc nhở, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm  + GV nghe, quan sát học sinh, trình bày tổng kết  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **+** Học sinh: tự đánh giá , nhận xét đánh giá lẫn nhau  + GV: nhận xét, đánh giá và giới thiệu  Tiếng Việt vô cùng phong phú và đa dạng, người viết có thể sử dụng cách nói đa nghĩa để biểu thị được suy nghĩ, tình cảm của mình. Bên cạnh những ngôn ngữ vốn có của dân tộc, cha ông ta còn sử dụng ngôn ngữ mượn từ nước ngoài, Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu. |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn**  **a. Mục tiêu:** Nắm được cách xác định từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn.  **b. Nội dung:** Học sinh sử dụng sách giáo khoa, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời hoàn thành phiếu học tập.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và báo cáo.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm cần đạt** |
| **NV1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS:  *? Dựa vào hiểu biết thực tế, hãy xác định nghĩa của từ ăn? Tìm các từ ghép với từ ăn và giải thích nghĩa?*  *? Từ “ăn” là từ đa nghĩa, vậy em hiểu thế nào là từ đa nghĩa?*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ, bầu nhóm trưởng, thư kí, phân công công việc.  + Tiến hành tạo sản phẩm, luyện tập trình bày.  Ăn: là một hành động đưa thức ăn vào cơ thể qua miệng.  Các từ ghép với từ ăn: ăn tết, ăn cưới, ăn ảnh  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + Học sinh tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau.  +GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức/ chiếu slide => Ghi lên bảng.  - GV củng cố kiến thức: Từ “ăn” có hơn 10 nghĩa, như vậy các từ cùng có từ ăn như ăn cơm, ăn tết, tàu ăn than… được gọi là từ đa nghĩa.  **NV2: GV tổ chức trò chơi đuổi hình bắt chữ: quan sát hình ảnh tìm từ chỉ bộ phần cơ thể người?**  **Bước 1:** GV tình chiếu và yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh.  Kéo cắt tỉa lông mũi Miniso (Nhiều màu) - Hàng chính hãng | TikiQuả Na - CHECK.NET.VNNước uống tinh khiết TH True Water chai 350mlBát tô miệng lượn vẽ chuồn đào – Gốm Hương Thủy - Tinh hoa Gốm sứ Bát Tràng Game Tay súng thiện xạ - Game Vui  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS tìm  + GV: quan sát, nhắc nhở, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm  + GV nghe, quan sát học sinh, trình bày tổng kết  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **+** Học sinh: tự đánh giá , nhận xét đánh giá lẫn nhau  + GV: nhận xét, đánh giá  **NV3:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS quan sát ví dụ và hoàn thành Phiếu 3   |  |  | | --- | --- | | **Phiếu 3**  **Tìm từ đa nghĩa, từ đồng âm trong những câu dưới đây**? | | | 1. **Chín:** | | | Quýt nhà ai chín đỏ cây  Hỡi em đi học hây hây má tròn.*(Tố Hữu)* |  | | Một nghề cho chín còn hơn chín nghề*.(Tục ngữ)* |  | | 1. **Cắt** | | | Nhanh như cắt, rùa há miệng đớp lấy thanh gươm rồi lặn xuống nước.*(Sự tích Hồ Gươm)* |  | | Việc làm khắp chốn cùng nơi  Giục đi cắt cỏ vai tôi đã mòn*.(Ca dao)* |  | | Bài viết bị cắt một đoạn.(*Dẫn theo Hoàng Phê)* |  | | Chúng cắt lượt nhau suốt ngày vào cà khịa làm cho Trũi không chịu được.(*Tô Hoài)* |  |   - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ  + Dự kiến sản phẩm:  a)  *- chín (đỏ cây): c*hỉ **trạng thái**đã sẵn sàng thu hoạch của quýt.  - *chín (một nghề thì chín): c*hỉ sự **thành thạo, chuyên nghiệp, lành nghề**.  - chín (nghề): chỉ số đếm.  b)  - *cắt (nhanh như cắt): chỉ loài chim*  - cắt (giục đi cắt) chỉ một **hành động dùng kéo/ liềm/...để dọn sạch** cỏ.  -  cắt (mất một đoạn) chỉ **hành động lược bỏ ngôn từ**cho ngắn gọn.  - cắt (lượt) chỉ **sự phân công, phân chia, thay phiên.**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  - GV củng cố kiến thức: Từ “cắt” trong hai câu trên là từ đồng âm, là những từ có cách phát âm và viết chữ giống nhau nhưng có nghĩa khác nhau.  Trong câu mỗi từ thường chỉ được dùng với một nghĩa. Để hiểu đúng nghĩa của từ trong câu, cần dựa vào các từ ngữ xung quanh nó. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, người nói, người viết có thể cố ý dùng một từ theo hai nghĩa như một cách chơi chữ.  **NV4:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giới thiệu: bên cạnh từ thuần Việt, trong vốn ngôn ngữ của chúng ta còn có từ mượn. Chúng ta cùng tìm hiểu qua ví dụ sau:  - GV yêu cầu HS quan sát ngữ liệu:  *Bằng nỗi khát khao và trân trọng của minh, tôi đã miệt mài ăn hai món quốc hồn quốc tuý ấy.*  *+ Dựa vào chú thích văn bản ĐTM mùa nước nổi trang 57, giải thích từ “quốc hồn quốc tuý”*  *+ Có những loại từ mượn nào?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ  + Dự kiến sản phẩm:  Quốc hồn quốc tuý: là những tinh hoa trong nền văn hoá của một dân tộc, một quốc gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  - GV củng cố kiến thức: Các từ đã được Việt hóa thì viết như tiếng Việt. Còn thuật ngữ khoa học thì cần viết theo nguyên trạng để dễ tra cứu khi cần thiết, ví dụ: acid, oxygen, hydro,...  Mượn từ là một cách làm giàu cho ngôn ngữ dân tộc. Tuy nhiên để bảo vệ sự trong sáng của ngôn ngữ dân tộc chỉ nên mượn từ khi thật sự cần thiết và đã mượn thì phải tìm hiểu kĩ để sử dụng cho đúng. | | **I. Lí thuyết**  ***1. Từ đa nghĩa***  - **Từ đa nghĩa** là từ có hai nghĩa trở lên.  ***2. Từ đồng âm***  - **Từ đồng âm** là những từ có cách phát âm và viết chữ giống nhau nhưng có nghĩa khác nhau.  ***3. Từ mượn***  ***-* Từ mượn** là những từ mượn tiếng nước ngoài để biểu thị những sự vật, hiện tượng, đặc điểm,... mà tiếng Việt chưa có từ thích hợp để biểu thị.  **- Phân loại:**  + Từ mượn tiếng Hán  + từ mượn tiếng Pháp  + Từ mượn tiếng Anh |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.  **b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.  **c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** | |
| **NV1: Bài tập 1**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV yêu cầu HS:** làm bài tập 1  GV hướng dẫn HS cách xác định nghĩa các từ trong từng trường hợp.  GV hướng dẫn: Để hiểu đúng nghĩa của từ trong câu, cần dựa vào các từ ngữ xung quanh nó.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **NV2:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và tham gia trò chơi **Ai nhanh hơn**  Mỗi nhóm tìm 3 từ **chỉ bộ phận cơ thể người và kể ra một số ví dụ về sự chuyển nghĩa của chúng (sang nghĩa chỉ bộ phận của vật).**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm:  HS chỉ ra được các từ chỉ **bộ phận cơ thể người và kể ra một số ví dụ về sự chuyển nghĩa của chúng.**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **NV3:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 4,5 . Chia lớp thành 6 nhóm.  Nhóm 1-3: làm ý a  Nhóm 2-5: làm ý  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **NV4:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 4. Yêu cầu HS xác định từ mượn có trong các câu và sử dụng từ điển tra các tiếng đó nguyên dạng trong tiếng Pháp, tiếng Anh.  - GV đặt tiếp câu hỏi: *Theo em, có thể thay thế các từ mượn ở bài 4 bằng các từ gốc Việt không? Vì sao?*  *-* HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng | **Bài tập 1:**  a, Từ chân chỉ **bộ phận cơ thể người.**  **b,** Từ chân chỉ **bộ phận đồ vật.**  **c,** Từ chân chỉ **bộ phận của núi** nối núi với đất liền.  d, Từ chạy chỉ **độ dài**của bãi cát.  **Bài 2:**  - ***Mặt:***mặt bàn, mặt ghế, mặt sàn,...  - ***Chân:*** chân ghế, chân bàn, chân tủ,...  - ***Miệng:***miệng chén, miệng bát, miệng chum,...  **Bài 4+ 5 :**  a, ô tô 🡪 Tiếng Pháp: auto.  b, xu 🡪 Tiếng Anh: cent.  c, tuốc nơ vít 🡪 Tiếng Pháp: tournevis.  d, ti vi 🡪 Tiếng Anh: TV - television.  e, các tông 🡪 Tiếng Anh: carton.  - Không thể thay thế các từ mượn ở bài 4 bằng các từ gốc Việt. Vì từ gốc Việt chưa có các từ phù hợp để diễn tả. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.  **b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| ? Tìm các từ mượn thông dụng được sử dụng trong đời sống hàng ngày? Cho biết sắc thái biểu cảm của các từ đó?  GV hướng dẫn hs về nhà làm bài tập  - Chuẩn bị bài “Thời thơ ấu của HonDa  Gv giao phiếu học tập cho hs | Tìm các từ mượn thông dụng được sử dụng trong đời sống hàng ngày? Cho biết sắc thái biểu cảm của các từ đó? |

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu học tập số 1**  Hoạt động nhóm và trả lời các câu hỏi sau: | |
| **Yêu cầu** | **Trả lời** |
| *1. Phần đầu của hồi kí, tác giả đã giới thiệu những thông tin gì?* | ..................................................................  ..................................................................  .................................................................. |
| 2. *Những thông tin đó thể hiện đặc điểm gì của hồi kí?* | ..................................................................  ..................................................................  .................................................................. |
| 3. *Nhân vật tôi có sở thích là gì khi còn nhỏ?* | ..................................................................  ..................................................................  .................................................................. |
| 4. *Việc nhân vật nhớ lại sở thích khi còn nhỏ có ý nghĩa gì?* | ..................................................................  ..................................................................  .................................................................. |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 2**  Hoạt động nhóm và trả lời các câu hỏi sau: |
| 1. *Câu bé Hon-da học kém môn nào? Những chi tiết nào nói lên niềm yêu thích của cậu bé Hon-đa với máy móc, kĩ thuật?*  ...................................................................................................................................................... |
| *2. Tranh minh họa cho chi tiết, sự việc gì trong truyện?*  .................................................................................................................................................................................................................................................................................. |
| 3. *Tìm 3 từ mượn có trong đoạn 2?*  .................................................................................................................................................................................................................................................................................. |
| 4. *Chi tiết “tôi” gí mũi xuống đất ngửi mùi dầu máy nói lên điều gì?*  ......................................................................................................................................... |
| 5*. Theo em, những điều trên đã bộc lộ thiên hướng gì ở cậu bé?*  .......................................................................................................................................... |
| 6*. Những chi tiết đó thể hiện đặc điểm gì của hồi kí?*  ......................................................................................................................................... |

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu học tập số 3**  Đọc đoạn 4, hoạt động nhóm và trả lời các câu hỏi sau: | |
| **Yêu cầu** | **Trả lời** |
| *1. Tác giả đã kể lại sự việc gì đã diễn ra?* | ..................................................................  ..................................................................  .................................................................. |
| 2. *Cậu bé Hon-đa đã làm những việc gì để được xem máy bay thật biểu diễn?* | ..................................................................  ..................................................................  .................................................................. |
| *3. Nhân vật “tôi” đã chọn bắt chước những trang bị nào của phi công? Vì sao?* | ..................................................................  ..................................................................  .................................................................. |
| 4. *Cảm xúc của Hon-đa khi được xem buổi biểu diễn máy bay? Qua đó em có nhận xét gì về niềm đam mê của cậu bé?* | ..................................................................  ..................................................................  .................................................................. |
| 5. *Những chi tiết đó thể hiện đặc điểm gì của hồi kí?* |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  27/10/2022 | Dạy | Ngày | 10/11/2022 | 12/11/2022 |
| Tiết | 2 | 3 |
| Lớp | 6D | 6C |

**THỰC HÀNH ĐỌC - HIỂU**

**VĂN BẢN 3: THỜI THƠ ẤU CỦA HON - ĐA**

***(Hon-đa Sô-i-chi-ô)***

(Thời gian thực hiện 1 tiết: Tiết: 40)

Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu (CV 4040)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cánh Diều] Soạn văn 6 bài: Thời thơ ấu của Hon-da trang 61 - Tech12h | Sự nghiệp lẫy lừng của ông chủ đế chế Honda - Doanh nhân | Soichiro Honda - Thiên tài không bằng cấp - Phi Hoa | Honda Soichiro - Biến Giấc Mơ Thành Sức Mạnh Đi Tới - Sách của Nguyễn Trí  Dũng - GIẢM 20% | Vinabook.com |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Những nét tiêu biểu về Hon-đa Sô-i-chi-ô

- Một số yếu tố hình thức (ngôi kể, tính xác thực, cách kể sự việc, hình thức ghi chép), nội dung (đề tài, chủ đề, cảm xúc, ý nghĩa…) của văn bản hồi kí.

- Những kỉ niệm thời thơ ấu.

**2. Về năng lực:**

**Năng lực chung:**

- Tự học: Tự giác, chủ động trong tiếp cận kiến thức.

- Giao tiếp: Tích cực trao đổi, tham gia hoạt động nhóm và trình bày suy nghĩ của bản thân.

- Giải quyết vấn đề: Giải quyết các nhiệm vụ giáo viên đưa ra một cách sáng tạo.

**Năng lực đặc thù môn học:**

**-** Thu thập được thông tin liên quan đến VB, tác giả Hon-đa Sô-i-chi-rô.

**-** Nhận biết được một số yếu tố hình thức, nội dung của văn bản hồi kí.

- Trình bày được suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về hồi kí.

- Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về nội dung, nghệ thuật.

- Phân tích, so sánh được đặc điểm nghệ thuật của VB với các VB có cùng chủ đề.

**3. Về phẩm chất:**

- *Nhân ái:* HS biết kính trọng, yêu quý những người tài năng

- *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức chăm học, chăm làm, tự rèn luyện, bồi dưỡng noi theo những tấm gương tốt. Trân trọng những kỉ niệm thời thơ ấu, thích khám phá, xây dựng ước mơ cao đẹp và nỗ lực vượt qua khó khăn.

- *Trách nhiệm:* HS hành động có trách nhiệm với chính mình, chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản

**\*Mục tiêu khác:**

**- GD đạo đức, văn hóa ứng xử - Kỹ năng sống:** Giáo dục cho HS biết sống có ước mơ, hoài bão, biết đam mê và có quyết tâm theo đuổi ước mơ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, phiếu học tập, bài trình bày của HS, giấy A1 để học sinh làm việc nhóm. Tranh ảnh về Honda

**2. Học liệu:** Sgk, sgv, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

-Kiểm tra việc chuẩn bị bài, tự học của học sinh

**3. Tổ chức các hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  ***a) Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh; tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập.  ***b) Nội dung:*** Tổ chức trò chơi “Mít Đặc biết tuốt”để củng cố kiến thức về thể loại Kí.  ***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS  ***d) Tổ chức thực hiện:*** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV tổ chức trò chơi “Mít Đặc biết tuốt”   |  | | --- | | - HS: Tiếp nhận  B**ước** 2: **Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS tham gia trò chơi  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện và đánh giá  **Bước 4: Đánh giá kết quả**  + HS tự đánh giá  + Hs đánh giá lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét đánh giá. | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:** | |
| **Nhiệm vụ 1:Tìm hiểu chung** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những nét chính về tác giả Hon-đa Sô-i-chi-rô  và tác phẩm “*Biển giấc mơ thành sức mạnh đi tới” (Bản lí lịch đời tôi)*.  cũng như đoạn trích “Thời thơ ấu của Hon-đa”.  **b) Nội dung**:  - Hs trình bày dự án được giao trước đó về trác giả, tác phẩm  **c) Sản phẩm**: báo cáo, thuyết trình của hs  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| Nội dung 1  - GV hướng dẫn cách đọc: cần đặt mình vào vị trí của người viết để có những cảm xúc và đọc chậm rãi nhấn vào những cảm xúc háo hức, thích thú khi nghe tiếng máy, giọng phấn khích khi đọc đoạn được thấy ô tô, máy bay…..  - HS đọc một đoạn mà em thích nhất. HS khác nhận xét  **Nội dung 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *-* GV yêu cầu HS trình bày dự án được giao trước đó về tác giả và tác phẩm:  **1. Tác giả**  + Tên, tuổi + Quê quán + Nghề nghiệp  **2. Tác phẩm**  + Thể loại + Xuất xứ + PTBĐ  + Giải thích từ khó phần chú thích.  + Bố cục của văn bản.  - HS:Tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt đông theo nhóm dự án tại nhà:  + Bầu nhóm trưởng và thư kí.  + Phân công công việc  + Tiến hành tạo sản phẩm dự án: Trên giấy A0/ PP/ video...  + Tập luyện thuyết trình dự án.  *-* GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Nhóm dự án của đại diện báo cáo.  - Nhóm khác lắng nghe ghi chép nhận xét và thắc mắc.  - GV nghe Hs trình bày.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + HS tự đánh giá  + Hs đánh giá lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét đánh giá.  -> GV chốt kiến thức và ghi bảng/ chiếu slide. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  **2. Chú thích**  **a. Tác giả**  - Tên: Hon-đa Sô-i-chi-rô (1906–1991)  - Quê quán: làng Komyo, quận Iwata, nay là thành Tenryu, thành phố Hamamatsu, tỉnh Shizouka, Nhật Bản.  - Là người sáng lập ra hãng xe Honda.  **b. Tác phẩm**  - **Thể loại**: Hồi kí.  - **Xuất xứ**: Trích từ “*Biển giấc mơ thành sức mạnh đi tới” (Bản lí lịch đời tôi)*.  - **Phương thức biểu đạt**: Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm.  ***- Đọc - chú thích***  ***- Bố cục:*** 3 phần  + **Phần 1**: từ đầu đến *không diễn tả được*: Xuất thân và tuổi thơ của nhân vật tôi.  + **Phần 2**: tiếp đến *cõng em chạy đi xem*: Quãng thời gian đi học và niềm hứng thú của nhân vật tôi với oto.  + **Phần 3**: còn lại: Kỉ niệm đi xem cuộc biểu diễn máy bay của nhân vật tôi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ 2: Đọc - hiểu văn bản** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm được những chi tiết nói về xuất thân, tuổi thơ của Hon-đa.  - Tìm được những chi tiết nói về sự quan tâm, hứng thú của Hon-đa với kĩ thuật  - Thấy được ý nghĩa của mơ ước, đam mê, hứng thú.  - Tìm được những chi tiết nói về kỉ niệm đi xem biểu diễn máy bay  - Nhận thấy vẻ đẹp của nhân vật: có ước mơ, nỗ lực, không chịu khuất phục bởi hoàn cảnh.  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *-* GV yêu cầu HS làm việc nhóm hoàn thành PHT số 1  - HS:Tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động nhóm hoàn thành PHT số 1.  *-* GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Nhóm cử đại diện trình bày sản phẩm của nhóm.  - Nhóm khác lắng nghe, ghi chép nhận xét, thắc mắc.  - GV nghe HS trình bày.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + HS tự đánh giá  + Hs đánh giá lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét đánh giá.  -> GV chốt kiến thức và ghi bảng/ chiếu slide. | **II. Đọc - hiểu văn bản**  **1*.* Xuất thân và tuổi thơ của nhân vật tôi**  - Xuất thân:  + Gia đình nghèo ở tỉnh Shizouka  + Cuộc sống vất vả.  - **Tuổi thơ**: Sớm tiếp xúc và có hứng thú với kĩ thuật, động cơ, máy móc |
|  | ***2.*  Sự quan tâm, hứng thú của Hon-đa với kĩ thuật** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *-* GV hoạt động nhóm cặp đôi hoàn thành PHT số 2  - HS:Tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động nhóm hoàn thành PHT số 2.  *-* GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Nhóm cử đại diện trình bày sản phẩm của nhóm.  - Nhóm khác lắng nghe, ghi chép nhận xét, thắc mắc.  - GV nghe HS trình bày.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + HS tự đánh giá  + Hs đánh giá lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét đánh giá.  -> GV chốt kiến thức và ghi bảng/ chiếu slide. | - Càng trưởng thành thì đam mê, hứng thú với máy móc, kĩ thuật càng lớn.  - Có ước mơ mong muốn sau này có thể tự làm một chiếc xe. |
|  | **3. Kỉ niệm đi xem biểu diễn máy bay** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *-* GV yêu cầu HS đọc đoạn 4 sau đó hoạt động nhóm hoàn thành PHT số 3.  - HS:Tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động nhóm đọc đoạn văn và hoàn thành PHT số 3.  *-* GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Nhóm cử đại diện trình bày sản phẩm của nhóm.  - Nhóm khác lắng nghe, ghi chép nhận xét, thắc mắc.  - GV nghe HS trình bày.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + HS tự đánh giá  + Hs đánh giá lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét đánh giá.  -> GV chốt kiến thức và ghi bảng/ chiếu slide. | - Bối cảnh: mùa thu 1914, cách nhà 20 ki-lô-mét có cuộc biểu diễn máy bay ở Liên đội Bộ binh Ha-ma-mát-su.  - Hon-đa đã cố gắng bằng mọi cách để được xem buổi biểu diễn máy bay.  - Mơ ước trở thành phi công 🡪 Sự hứng thú đã dần trở thành đam mê, ước mơ.  🡪 Hon-đa là cậu bé có ước mơ, có nỗ lực và không chịu khuất phục bởi hoàn cảnh. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ 3: Tổng kết** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Tổng kết những nét chính về nội dung, nghệ thuật của văn bản  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và sơ đồ tư duy của HS đã hoàn thành.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *-* GV yêu cầu HS hoạt động nhóm hoàn thành cây tư duy  - HS:Tiếp nhận      **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem lại toàn bộ kiến thức đã học ở phần tìm hiểu chi tiết sau đó hoạt động nhóm hoàn thành nội dung cây tư duy.  *-* GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Nhóm cử đại diện trình bày nội dung vừa thảo luận nhóm.  - Nhóm khác chú ý lắng nghe, ghi chép nhận xét và thắc mắc.  - GV nghe HS trình bày, hỏi đáp.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + HS tự đánh giá  + Hs đánh giá lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét đánh giá.  -> GV chốt kiến thức và ghi bảng/ chiếu slide. | ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  Đoạn kí Thời thơ ấu của Hon-đa kể về tuổi thơ sớm nhận ra hứng thú với máy móc, kĩ thuật của Hon-đa. Đồng thời, tác phẩm cũng nêu lên ước mơ, đam mê của tác giả, một trong những yếu tố liên quan đến sự nghiệp của ông sau này.  ***2. Nghệ thuật***  - Tác phẩm viết theo thể hồi kí với lời văn nhẹ nhàng, tự nhiên, chân thực.  - Kết hợp khéo léo giữa kể, tả và biểu cảm |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  ***a) Mục tiêu:*** Hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.  ***b) Nội dung:*** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để chơi trò chơi “Hỏi nhanh – Đáp gọn”  ***c) Sản phẩm:*** Kết quả của HS.  ***d) Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *-* GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm cặp để trả lời ngắn gọn các câu hỏi:  *?Nêu 1 điểm em ấn tượng nhất về tác giả Hon-đa Sô-i-chi-rô.*  *?Tác phẩm được viết theo thể loại nào?*  *?Những chi tiết nào chứng tỏ nhân vật tôi thời thơ ấu đã rất yêu thích máy móc?*  - HS:Tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem lại toàn bộ kiến thức đã học sau đó hoạt động nhóm trả lời câu hỏi trên.  *-* GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Nhóm cử đại diện trình bày nội dung vừa thảo luận nhóm.  - Nhóm khác chú ý lắng nghe, ghi chép nhận xét và thắc mắc.  - GV nghe HS trình bày, hỏi đáp.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + HS tự đánh giá  + Hs đánh giá lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét đánh giá.  -> GV chốt kiến thức và ghi bảng/ chiếu slide. |  |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  ***a) Mục tiêu:*** Phát hiện các tình huống thực tiễn và vận dụng được các kiến thức, kĩ năng trong cuộc sống tương tự tình huống/vấn đề đã học.  ***b) Nội dung:*** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi  ***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS  ***d) Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *-* GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động “:  ? *Qua câu chuyện của cậu bé Hon-đa, em có suy nghĩ gì về việc mỗi người cần sống có ước mơ và theo đuổi ước mơ của mình?*  - HS:Tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   |  |  | | --- | --- | |  | - HS thực hiện hoạt động cá nhân “Think”: Suy nghĩ đọc lập về vẫn đề theo đuổi ước mơ. | |  | - HS thực hiện hoạt động cặp đôi “Pair”: Trao đổi với bạn bè suy nghĩ của mình. |   *-* GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   |  |  | | --- | --- | |  | - HS trình bày cá nhân trước lớp hoạt động “Share”: Chia sẻ những điều vừa trao đổi về vấn đề theo đuổi ước mơ trước lớp.  - HS khác quan sát, ghi chép những thắc mắc và nhận xét. |   - GV nghe HS trình bày và thảo luận.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + HS tự đánh giá  + HS đánh giá lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét đánh giá. |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  27/10/2022 | Dạy | Ngày | 10/11/2022 | 12/11/2022 |
| Tiết | 2 | 3 |
| Lớp | 6D | 6C |

**BÀI 3- TUẦN 11- TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Thời gian thực hiện: 01- tiết 41**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Các kiến thức về đọc hiểu văn bản truyện đã học

- Kiến thức về từ láy;

- Kiến thức về văn bản tự sự.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Tự học: Tự giác, chủ động trong tiếp cận, tìm hiểu kiến thức

- Giải quyết vấn đề: Tư duy linh hoạt, giải quyết các câu hỏi một cách sáng tạo.

**Năng lực đặc thù môn học:**

- Nắm chắc hơn các kiến thức về đọc hiểu văn bản truyện đã học

- Hiểu rõ về từ láy;

- Biết cách làm văn tự sự.

-Năng lực ngôn ngữ: diễn đạt một cách tự tin

- Năng lực văn học: cảm thụ và hiểu ý nghĩa của văn bản

**3. Phẩm chất:**

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

- Trân trọng giữ gìn vẻ đẹp và sự trong sáng của Tiếng Việt.

- Nghiêm túc khi nhận ra những ưu điểm và tồn tại trong bài làm của bản thân để khắc phục và phát huy ở bài sau

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Đề kiểm tra, bài làm của HS.

**2. Học liệu:**

- SGK, SGV Ngữ văn 6 tập một

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Ổn định tổ chức**

**2. Tổ chức các hoạt động**

**A. Khởi động**

- Phương pháp: thuyết trình

- Thời gian: 1 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KT – KN CẦN ĐẠT** |
| ***GV giới thiệu bài:*** Các em đã làm bài kiểm tra học kì . Nhằm thông báo kết quả của bài kiểm tra đó đến các em đồng thời giúp các em sửa chữa rút kinh nghiệm về những lỗi sai trong bài kiểm tra, tiết trả bài hôm nay cô sẽ giúp các em làm rõ đước vấn đề này. | - Lắng nghe. | Học sinh hứng thú, tập trung bài để chuẩn  bị cho bài mới |

**B.**  **Hình thành kiến thức** (Trả bài)

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp

- Kĩ thuật: động não

- Thời gian: phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| I. Nhắc lại đề bài ( 5p)  *1/ Chuyển giao*  GV yêu cầu học sinh hđ cá nhân  ? Nêu yêu cầu của từng bài ?  ? Cần giải quyết các yêu cầu đó như thế nào ?  *2/ Thực hiện*  - HS hđ cá nhân nhắc lại yêu cầu của từng bài  *3/ Báo cáo*   * Lắng nghe HS trình bày.   *4/ Đánh giá*  - Giáo viên bổ sung và chuyển  II. Nhận xét ( 5p)  GV yêu cầu HS so sánh với biểu điểm và phát biểu những mặt ưu điểm và hạn chế của mình về nhận thức, diễn đạt, trình bày ...  \*GV nhận xét  \*Ưu điểm  - GV nhận xét về ưu điểm  + Nội dung  + Hình thức  Tồn tại  GV nhận xét về tồn tại, chú ý bố cục, nội dung kỉ niệm  III. Chữa bài ( 30p)  GV đưa đáp án đúng phần đọc hiểu để HS theo dõi, đối chiếu và sửa trong bài của mình.  GV: yêu cầu hoc sinh sửa lại câu sai đặc biệt câu 9,10  GV: đưa gợi ý, yêu cầu hoc sinh đối chiếu bài làm và nhận xét  ? Vậy em đã làm được những ý nào trong bài viết của mình? Cần bổ sung thêm những gì?  \*GV: đưa dàn ý trên lớp nên máy chiếu  ? Yêu cầu hs đối chiếu dàn bài với bài làm để rút ra nhận xét  \*GV yêu cầu HS đọc, phát hiện lỗi sai và sửa nêu hướng chữa bài của bạn  \*GV cho HS tham khảo bài viết của bạn  IV. Thông báo kết quả ( 5p)  - Giáo viên trả bài cho từng học sinh và thông báo kết quả chung của cả lớp, tuyên dương những HS làm bài tốt, nhắc nhở rút kinh nghiệm những HS kết quả học tập còn yếu. | - Học sinh nhắc lại đề.  - Nêu yêu cầu và hướng giải quyết từng bài (như phần biểu điểm)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh theo dõi, đối chiếu và sửa  - Phát hiện lỗi của bạn và sửa.  - HS trình bày theo bài của mình và bổ sung.  - HS theo dõi dàn ý trong vở để đối chiếu với bài làm của mình  - HS đọc bài của bạn trên bảng, phát hiện lỗi sai và sửa nêu hướng chữa bài của bạn. | **I. Đề bài**  1. Đọc hiểu  \* Ngữ liệu:  2. Làm văn  Kể lại kỉ niệm đáng nhớ của em với người thân  **II. Nhận xét**  1. Ưu điểm.  2. Hạn chế.  **III. Chữa bài**  1. Đọc hiểu  2. Làm văn |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Điểm  Sĩ số | 1, 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | Đạt tỉ lệ % |
| 6c | 41 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6d | 44 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1. Bài cũ:**

- Ghi nhớ các đơn vị kiến thức đã học

- Hoàn thiện bài tập vận dụng

- Tìm đọc thêm một số câu chuyện tuổi thơ của những người nổi tiếng

**2. Bài mới:**

- Chuẩn bị bài: “Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân

- Nhớ lại một kỉ niệm ấn tượng nhất của em, sưu tầm những hình ảnh, tư liệu có liên quan đến kỉ niệm đó. Ghi lại những chi tiết của kỉ niệm em định kể.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  28/10/2022 | Dạy | Ngày | 16,17 /11/2022 | 16.19 /11/2022 |
| Tiết | 1,2,3 | 3,4,3 |
| Lớp | 6D | 6C |

**BÀI 30- TUẦN 11**

**VIẾT: VIẾT BÀI VĂN KỂ VỀ MỘT KỈ NIỆM CỦA BẢN THÂN**

Thời gian thực hiện: 3 tiết (Tiết 42,43.44 )

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- Biết viết, kể về một kỉ niệm sâu sắc của bản thân

***2. Năng lực***

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù môn học**

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

***3. Phẩm chất:***

- *Nhân ái*: Biết yêu quý mọi người đặc biệt người thân, bạn bè, thầy cô....

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào hoàn cảnh thực tế, kiên trì, học hỏi, sáng tạo.

- *Trách nhiệm:* Có ý thức cố gắng phấn đấu trở thành người có ích, có trách nhiệm với gia đình, xã hội….

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**TIẾT 42**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Họ và tên:**....................................................**Tổ:**

**Lớp:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *K : Câu chuyện em định kể là gì?* | *W : Ví sao em lại lựa chọn câu chuyện đó?* | *H : Câu chuyện ấy diễn ra như nào? ( Nêu các sự việc chính)* | *L: Cảm xúc, bài học em rút ra từ câu chuyện vừa kể?* |
|  |  |  |  |

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

-Kiểm tra việc chuẩn bị bài, tự học của học sinh

**3. Tổ chức các hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**  **a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. GV giới thiệu kiểu bài sẽ viết.  **b) Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi, nắm được kiểu bài.  **c) Sản phẩm:** Nhận thức về kiểu bài và thái độ tích cực của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  *- Gv gợi mở vấn đề:*  *+Trong kỉ niệm tuổi thơ của mình, các con có kỉ niệm nào ấn tượng và sâu sắc, để lại trong tâm trí không?*  *+Con đã đi những đâu?Nơi nào để lại cho con nhiều cảm xúc và suy nghĩ nhất?*  HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đề yêu cầu viết dưới dạng hồi ký? Hay du ký?  + HS trình bày sản phẩm thảo luận, thuật lại ngắn gọn  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.   * GV chốt :   -Kể lại kỉ niệm của bản thân đã trải qua => Hồi kí  - Kể lại những trải nghiệm mà mình đã đi và khám phá  =>Du kí  - Nhắc lại thế nào là hồi kí? Thế nào là du kí?  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá  *GV dẫn dắt vài bài:* Bài học hôm nay sẽ giúp các em có được những kĩ năng để làm một bài văn chia sẻ về những kỉ niệm quá khứ hoặc những trải nghiệm của bản thân. | * GV chốt máy :   - Hồi kí : Ghi lại những câu chuyện , những suy nghĩ, cảm xúc của người viết trong quá khứ.  Hồi ký rất gần với [nhật ký](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Nh%E1%BA%ADt_k%C3%BD&action=edit&redlink=1) ở hình thức giãi bày, không dùng các thủ pháp cốt truyện, cách kể theo thứ tự thời gian, chú ý đến các sự kiện mang tính chất tiểu sử.  - Thể du kí ghi lại những điều mắt thấy tai nghe và những suy nghĩ, cảm xúc của người viết trong một chuyến đi xa. Trong DK, tác giả có thể tả cảnh thiên nhiên, kể lại những sự việc xảy ra, ghi tâm trạng và hành động của những người mình tiếp xúc hay tâm trạng của chính mình. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **I. Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn chia sẻ về kỉ niệm của bản thân**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu đối với bài văn chia sẻ về kỉ niệm của bản thân.  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **NV1**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  *- Thế nào là kỉ niệm ? Và thế nào là viết một bài văn kể về một kỉ niệm ?*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và trả câu hỏi liên quan đến bài học.  Dự kiến sản phẩm: SGK trang 64  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => chiếu máy  **NV2**  **Bước 1** : **chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS đọc lại văn bản “*Người thủ thư thời thơ ấu* ” của Nguyễn Thùy Anh và trả lời câu hỏi:  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Kỷ niệm được kể lại trong bài ***“Người thủ thư thời thơ ấu”***là kỷ niệm gì?  - Kỉ niệm đã xảy ra như thế nào? Có gì đặc sắc và đáng nhớ?  - Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy? - Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất?  - Những kỉ niệm ấy đã tác động như thế nào đến suy nghĩ và tình cảm của người kể?  - Người kể có mong ước và cảm nghĩ gì?  Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Chiếu trên máy  **NV3**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: Các bước chuẩn bị trước khi viết bài văn.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS trao đổi nhóm, đại diện trả lời.  Dự kiến sản phẩm: 4 bước, HS nêu cụ thể nhiệm vụ, cách làm từng bước  Nhóm 1: Nêu cách tìm hiểu đề ( xác định từ ngữ quan trọng- gạch chân- chọn đề tài…)  Nhóm 2: Nêu cách tìm ý ( đặt câu hỏi)  Trình bày dàn ý  Nhóm 3: Nêu những lưu ý khi viết bài  Nhóm 4: Nêu những lỗi hay mắc cần chú ý soát kĩ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Chiếu máy 4 bước tiến hành | **Đề bài**: Kể lại một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè khi học ở trường tiểu học.   1. **Định hướng:**   **1. Những yêu cầu của dạng bài**  **a. Kỉ niệm** sâu sắc là những câu chuyện còn giữ lại được trong trí nhớ của mỗi người.  **b. Viết bài văn kể về một kỉ niệm**là ghi lại những điều thú vị, có ấn tượng sâu sắc về một sự việc trong quá khứ mà em đã chứng kiến và những trải nghiệm thú vị mà em đã trải qua.    ***2. Phân tích bài viết tham khảo***  \*Văn bản “*Người thủ thư thời thơ ấu* ” của Nguyễn Thùy Anh  - Xác định kỉ niệm được kể lại và nêu tên kỉ niệm đó ở nhan đề của bài viết.  - Kỉ niệm đã xảy ra từ khi “ tôi” lên 6,7 tuổi, kể về bác thủ thư tốt bụng đi xe đạp lọc cọc, chòm râu quai nón bạc rung rung, về những ngày đầu tiên “tôi” đến thư viện( thư viện chưa chuyên nghiệp,ngày mùa đông khô hanh, ngày mưa lũ…)  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất, xưng "tôi" để dễ dàng trình bày những quan sát, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về bác thủ thư, về những kỉ niệm.  - Kỷ niệm ấy giúp tôi thầm tự hào, trở nên tự tin, dám nói, dám viết, dám chia sẻ những gì mình nghĩ.  - Kết thúc: Nói lên mong ước và cảm nghĩ của người viết.( mong ước sẽ gặp được những người tốt bụng, biết ơn…)  **3. Chuẩn bị**  **trước khi viết**  B1.Tìm hiểu đề  B2. Tìm ý- Lập dàn ý  B3. Viết bài  B4. Đọc lại bài – soát lỗi – sửa lỗi. |

TIẾT 43,44

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH**  **a. Mục tiêu:** Nắm được cách làm một bài văn kể về kỉ niệm của bản thân  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức, xác định kỉ niệm để tiến hành.  **c. Sản phẩm học tập:** HS nắm vững các bước làm bài và viết được một bài văn hoàn chỉnh.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **NV1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề.  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước, tìm ý và lập dàn ý.  - GV yêu cầu HS viết bài từ dàn ý đã làm.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  + Nhóm 1,2: Kỉ niệm với thầy cô  + Nhóm 3,4: Kỉ niệm với bạn bè.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận( Báo cáo phiếu chuẩn bị)**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận ( máy chiếu hoặc viết ra bảng phụ)  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => gv chiếu máy:  - Gv hướng dẫn, giới thiệu dàn ý một kỉ niệm sâu sắc với thầy cô giáo.   * HS viết bài * HS báo cáo kết quả * Hs nhận xét * Gv nhận xét, bổ sung. | **II. Thực hành**  **1.Đề bài**: Kể lại một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè khi học ở trường tiểu học.  **2.Các bước tiến hành**:  **- B1: Tìm hiểu đề .**  **- B2: Tìm ý- lập dàn ý**  \* Tìm ý bằng cách đặt ra và trả lời các câu hỏi.  + Đó là kỉ niệm gì?  + Xảy ra vào thời điểm nào?  + Diễn biến của câu chuyện như thế nào?  + Điều đáng nhớ nhất trong câu chuyện ấy là gì?  - Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo 3 phần lớn của bài văn.  **1, Mở bài:** Giới thiệu về kỉ niệm với thầy/cô giáo cũ:  - Hoàn cảnh: Ngày Nhà giáo Việt Nam đang đến gần, cả lớp nô nức làm báo tường, lên kế hoạch biểu diễn văn nghệ tri ân thầy cô.  - Trong không khí, hoàn cảnh đó, em nhớ lại một kỉ niệm cảm động với cô giáo chủ nhiệm cũ ở tiểu học.  **2, Thân bài**  a, Giới thiệu về kỉ niệm:  - Thời gian diễn ra: lớp…?  - Kỉ niệm với ai: kỉ niệm đáng nhớ cùng cô giáo chủ nhiệm.  + Ấn tượng về cô giáo (ngoại hình, tính cách): dáng người cô nhỏ nhắn, tóc ngang vai, giọng nói rất truyền cảm. Cô quan tâm tới học sinh, lúc thì vui vẻ tâm tình như một người bạn lớn, lúc thì dạy bảo nghiêm khắc, uốn nắn lỗi sai của học sinh.  b, Thuật lại kỉ niệm  - Hoàn cảnh: (mối quan hệ với thầy cô như thế nào, thầy cô vốn để lại ấn tượng gì đặc biệt)  + Cô giáo đặc biệt quan tâm tới những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thường xuyên dạy bảo học sinh trong lớp đức tính san sẻ, đùm bọc.  + Gia đình em cũng khó khăn, cô giáo và các bạn giúp đỡ em nhiều, khiến em thấy vui vẻ, được quan tâm.  + Em cố gắng học tập, vâng lời cô, tham gia tích cực hoạt động của lớp.  - Câu chuyện kết thúc và suy nghĩ sau câu chuyện: + Bản thân càng thêm yêu quý cô: cô trân trọng tình cảm của học trò, tặng cô món quà nhỏ không có giá trị vật chất. + Cô tặng lại cho em một quyển sách . **3. Kết bài** - Nhắc lại ý nghĩa của kỉ niệm: đây là kỉ niệm đẹp, đáng nhớ trong những năm tháng đi học của bản thân, sẽ luôn hứa học tập chăm chỉ, ghi nhớ và biết ơn công lao, tình cảm của thầy cô.  **-B3: Viết bài dựa vào dàn ý.**  **-B4 : Kiểm tra, chỉnh sửa** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.  **b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học , một vài bài của HS để chữa củng cố.  **c. Sản phẩm học tập:** HS viết lại sau khi đã nhận ra lỗi.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ: Viết bài hoàn chỉnh  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS xác định nhiệm vụ.  **HS**:Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.  \* Chuẩn bị bài: Nói và nghe  - Đọc trước các nội dung trong sgk  - Lựa chọn 1 trải nghiệm đáng nhớ về người thân mà em định kể, tìm ý cho bài nói.  -Chú ý bố cục:  Mở bài  Thân bài  Kết bài |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  28/10/20222 | Dạy | Ngày | 21/11/2022 | 21/11/2022 |
| Tiết | 4 | 5 |
| Lớp | 6C | 6D |

**TUẦN 12- BÀI 3: NÓI VÀ NGHE: KỂ VỀ MỘT KỈ NIỆM CỦA BẢN THÂN**

Thời gian thực hiện: 1 tiết (Tiết 45)

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

**1. Về kiến thức:**

- Biết kể chuyện về một kỉ niệm của bản thân ở ngôi thứ nhất, bằng lời văn nói;

- Biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể) để kể về trải nghiệm đáng nhớ của bản thân;

- Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài.Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ trước sự việc được kể.

**2. Về năng lực:**

**Năng lực chung:**

- Tự học: Tự giác, chủ động trong tiếp cận bài học

- Giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, tham gia hoạt động nhóm và trình bày suy nghĩ của bản thân.

- Sáng tạo: Tư duy linh hoạt khi tiếp cận vấn đề và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

**Năng lực đặc thù môn học:**

* Năng lực ngôn ngữ: Lắng nghe, trao đổi tích cực trong giao tiếp; diễn đạt ý tưởng một cách tự tin.

- Năng lực văn học: Nói - nghe thể hiện được cảm xúc, có biểu cảm phù hợp.

**3. Về phẩm chất:**

- Nhân ái*:* Trân trọng, yêu mến những kỉ niệm của bản thân và các bạn;

- Chăm chỉ: Luôn nỗ lực để tạo nên những điều mới mang dấu ấn cá nhân.

**\*Mục tiêu khác:** HS được bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt thông qua hoạt động nói; tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

-Kiểm tra việc chuẩn bị bài, tự học của học sinh

**3. Tổ chức các hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  *a. Mục tiêu:* Tạo thêm thế và định hướng chú ý cho HS, giúp HS huy động tri thức nền về ngôi kể trong văn kể chuyện.  *b. Nội dung:* GV hỏi, HS trả lời  *c. Sản phẩm:* Câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ cho HS:  Trong phần chuẩn bị ở nhà em đã chuẩn bị để kể cho mọi người kỉ niệm gì của bản thân em?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nhớ lại kỉ niệm cá nhân  + Dự kiến những khó khăn HS gặp: không có kỉ niệm gì  + Tháo gỡ bằng cách đặt thêm câu hỏi phụ:  ? Sự việc đó là gì (  ? Trải nghiệm đó ở thời điểm nào, với ai, diễn ra như thế nào?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và kết nối vào bài.  Ai trong mỗi chúng ta cũng đều ít nhiều có những kỉ niệm đáng nhớ. Kỉ niệm đó có thể vui, có thể buồn nhưng nó là một phần của tuổi thơ, của quá khứ vì vậy chúng ta cần ghi nhớ. Những kỉ niệm ấy có thể là một bài học để chúng ta rút ra cho mình những kinh nghiệm sống hoặc nó có thể là kí ức đẹp làm cho chúng ta yêu cuộc sống hơn. Hôm nay chúng ta hãy cùng nhau chia sẻ những kỉ niệm đó trong bài học nói và nghe. Cô mng các em sẽ có những chia sẻ chân thành và các bạn lắng nghe bằng cả tấm lòng yêu quý của mình đối với người nói. | Ngày hôm nay, các em sẽ được rèn luyện và phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua bài học: Kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của bản thân |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Nhiệm vụ 1:Định hướng**  *a. Mục tiêu:*  - Xác định được mục đích nói và người nghe  - Nắm được các bước cụ thể cần thực hiện để hoàn thành bài nói.  - Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói.  *b. Nội dung:*  - GV hỏi & nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.  - HS trả lời câu hỏi của GV & nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  *c. Sản phẩm:* Các câu trả lời của học sinh.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi:  1. Theo em, thế nào là kể lại một tkỉ niệm  2. Khi kể, người kể thường sử dụng ngôi kể nào?  - GV yêu cầu HS quan sát SGK, gọi 1 HS đọc to mục 1.b để HS nắm chắc được các bước cần làm để kể lại một trải nghiệm đáng nhớ về người thân.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận và tập trung thực hiện nhiệm vụ;  - GV hỗ trợ khó khăn trong việc HS trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Yêu cầu HS trả lời câu hỏi, hỗ trợ HS (nếu cần);  + Lưu ý HS:  -Ở phần *Nói và nghe,* các em không viết thành văn mà kể lại kỉ niệm đó bằng lời.  -Phân biệt kể miệng với kể bằng viết, chú ý cách kể, giọng kể, kết hợp với ngôn ngữ hình thể (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt) phù hợp với nội dung câu chuyện.  + Cá nhân trả lời câu hỏi;  + Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức.  - Chuyển dẫn sang mục sau.  Chúng ta vừa tìm hiểu thế nào là kể lại một kỉ niệm đáng nhớ và các bước để kể lại kỉ niệm của mình. Bây giờ chúng ta sẽ chuyển sang hoạt động tiếp theo: Hoạt động thực hành kể một câu chuyện/ kỉ niệm về mình | **1. Định hướng**  a) - Kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của em là kể về một sự việc, một hành động,…của em mà em đã trải qua  - Người kể sử dụng ngôi thứ nhất, xưng “tôi”.  b) Để kể lại một kỉ niệm đáng nhớ  - Xác định một sự việc, hành động, tình huống,… của em đã trải qua trong quá khứ  - Xác định đối tượng người nghe và thời gian em sẽ kể để có cách trình bày phù hợp;  - Tìm ý và lập dàn ý cho bài nói;  - Chuẩn bị các tư liệu, tranh ảnh liên quan đến trải nghiệm sẽ kể (nếu có);  - Nêu lên cảm xúc, suy nghĩ hoặc bài học em rút ra từ kỉ niệm đáng nhớ đó;  - Sử dụng nét mặt, ánh mắt, hành động,… phù hợp với câu chuyện để tác động đến người nghe. |
| **Nhiệm vụ 2:Thực hành**  *a. Mục tiêu:* Giúp HS:  - Chuẩn bị tốt cho bài nói;  - Tìm ý và lập dàn ý cho bài nói;  - Thực hành nói và nghe;  *b. Nội dung:*  - GV giao nhiệm vụ học tập, hỏi & nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.  - HS thực hiện nhiệm vụ của GV & nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  *c. Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu HS đọc đề bài;  - Hướng dẫn HS:  + Xác định yêu cầu đề bài, lựa chọn kỉ niệm của bản thân;  + Nhớ lại chi tiết về kỉ niệm và cảm xúc, suy nghĩ của mình qua kỉ niệm;  + Chuẩn bị các tư liệu, tranh ảnh liên quan để minh hoạ cho kỉ niệm (nếu cần thiết) (Phần này HS kết hợp chuẩn bị chu đáo ở nhà).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.  - GV hỗ trợ HS (nếu cần).  **Bước 3: Thảo luận, báo cáo**  - GV kiểm tra việc chuẩn bị bài của HS;  - HS trình bày, trao đổi, thảo luận.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV: Đánh giá việc chuẩn bị bài của HS, chuyển dẫn sang mục sau. | **2. THỰC HÀNH**  a) Chuẩn bị:  Đề bài: Hãy kể lại cho các bạn nghe kỉ niệm mà em đã trải qua  VD: Em nhận được một món quà bất ngờ trong ngày sinh nhật  Em mắc lỗi…… |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Liệt kê những sự việc đáng nhớ đã diễn ra trong cuộc sống hàng ngày. Chọn 1 sự việc, tình huống tiêu biểu, sâu sắc, để lại ấn tượng nhất trong em.  - Tìm ý, lập dàn ý cho sự việc mà em lựa chọn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hướng dẫn HS đọc các gợi ý trong SGK và hoàn thiện phiếu tìm ý, sau đó lập dàn ý chi tiết.  - HS: Đọc những gợi ý trong SGK, lựa chọn sự việc;Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu.  + Lập dàn ý ra phiếu học tập các nhân;  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  - HS:  + Trình bày sản phẩm của mình.  + Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS;  - Chuyển dẫn sang mục sau. | **b) Tìm ý và lập dàn ý:**  **\* Tìm ý cho bài nói theo gợi dẫn:**  - Nêu sự việc, hành động, tình huống của kỉ niệm  VD: Em nhận được một món quà bất ngờ trong ngày sinh nhật  Em mắc lỗi……  - Phát triển các ý bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi:  + Sự việc, tình huống đó diễn ra vào thời gian nào, ở đâu?  + Sự việc, tình huống đó diễn ra cụ thể ra sao?  + Em có cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ gì khi chứng kiến sự việc đó?  + Em rút ra bài học gì từ sự việc đó?  **\* Lập dàn ý:**  - *Mở đầu*: Giới thiệu về việc, tình huống mà người thân để lại ấn tượng sâu sắc trong em câu chuyện.  - *Nội dung chính*: Lựa chọn, sắp xếp các ý tìm được theo một trình tự hợp lí, kể diễn biến câu chuyện:  + Thời gian, không gian;  + Ngoại hình, tâm trạng;  + Hành động, cử chỉ;  + Lời nói, thái độ;  + Tình cảm, cảm xúc của em trước hành động, sự việc đó.  - *Kết thúc:*  + Phát biểu suy nghĩ của em về kỉ niệm  + Bày tỏ mong muốn nhận được sự chia sẻ từ người nghe về kỉ niệm |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV:  - Giao nhiệm vụ cho người nói và người nghe;  - Đưa ra phiếu đánh giá hoạt động nói theo các tiêu chí  - Gọi 1 số HS trình bày trước lớp, các HS còn lại thực hiện hoạt động nhóm: theo dõi, nhận xét, đánh giá điền vào phiếu đánh giá.  GV lưu ý HS kết hợp sử dụng ngữ điệu, cử chỉ, điệu bộ và sự tương tác tích cực với người nghe để tạo nên sự hấp dẫn, sinh động cho bài nói.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem lại dàn ý, nói theo nội dung đã chuẩn bị;  - GV hỗ trợ (nếu cần).  **Bước 3: Thảo luận, báo cáo**  - HS trình bày sản phẩm (4-5 phút);  - Gọi hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS  - Chuyển dẫn sang mục khác. | **c) Nói và nghe**  ***\* Nhiệm vụ của người nói:***  - Kể về kỉ niệm theo dàn ý.  - Sử dụng những từ ngữ thể hiện được trình tự thời gian hoặc diễn biến của sự việc; những từ phù hợp để tả các chi tiết về sự vật, hành động;...  - Nói rõ ràng, âm lượng phù hợp, kết hợp lời nói và cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ, hình ảnh (nếu có sử dụng). Đảm bảo thời gian quy định.  - Trả lời các câu hỏi của người nghe (nếu có).  ***\* Nhiệm vụ của người nghe:***  - Lắng nghe chăm chú để hiểu thông tin được chia sẻ.  -  Sử dụng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt để khích lệ người nói.  = Nêu câu hỏi để được người nói chia sẻ thêm về trải nghiệm (nếu em có mong muốn). |
| **Nhiệm vụ 3:Trao đổi về bài nói**  *a. Mục tiêu:* Giúp HS  - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của bản thân và của bạn khác dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài nói.  - Có kĩ năng kiểm tra, chỉnh sửa bài nói cho mình và cho bạn.  *b. Nội dung:*  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả.  *c. Sản phẩm:* Lời nhận xét về HĐ nói của từng HS.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Hướng dẫn HS đánh giá bài nói / phần trình bày của bạn theo phiếu đánh giá.  - Đặt câu hỏi:  *+ Với người nghe:*  -Đối chiếu với yêu cầu ở mục c) để rút kinh nghiệm về kĩ năng nghe.  -Em thấy bài kể của bạn có thuyết phục không? Vì sao?Em thích nhất điều gì trong phần trình bày của bạn?  *+ Với người nói:*  -So với yêu cầu mục c), em đã đạt được những gì?  *-Em tâm đắc nhất điều gì trong phần trình bày của mình?*  -Em có muốn thay đổi điều gì trong bài nói đó?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ, ghi chép cụ thể, rõ ràng;  - GV hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn (nếu có).  **Bước 3: Thảo luận, báo cáo**  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau. | **d, Kiểm tra và chỉnh sửa**  - Rút kinh nghiệm về nội dung câu chuyện và cách kể chuyện;  - Người nói xem xét lại nội dung và năng lực nói của bản thân. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  *a. Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  *b. Nội dung:* HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.  *c. Sản phẩm:* Bài làm của học sinh.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên giao bài tập cho HS:  Kể lại một kỉ niệm tuổi thơ đáng nhớ của em.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nhớ lại, liệt kê các sự việc đã trở thành kỉ niệm đối với bản thân, lựa chọn và kể lại một kỉ niệm ấn tượng trong số đó.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét bài làm của HS, những ưu điểm của bài nói này so với bài trước.  - Chuyển dẫn sang mục khác. | **1. Mở bài**  Giới thiệu về kỉ niệm đáng nhớ: được khen, bị chê, gặp may, gặp rủi, bị hiểu lầm…  **2. Thân bài**  -Hoàn cảnh xảy ra sự việc đó.  -Diễn biến của sự việc.  -Suy nghĩ, cảm nhận về sự việc.  **3. Kết bài**  Cảm nhận của em về kỉ niệm. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  *a. Mục tiêu:* Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.  *b. Nội dung:* Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  *c. Sản phẩm:* Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  (GV giao bài tập)  Hãy giới thiệu một số bài kể về kỉ niệm mà em sưu tầm được, nhận xét về những bài đó.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.  - HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.  - HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau. |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ ĐÁNH GIÁ ( Sau khi học xong bài 3):**

Đọc văn bản: Sâu thẳm Hồng ngài và trả lời các câu hỏi.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| B | A | C | D | B | B | C | C | B |

Câu 10: Viết một – hai câu nhận xét về con đường đến Hồng Ngài

VD: Con đường đến Hồng Ngài rất gập ghềnh khó đi. Đó là con đường đèo núi, với những con dốc chênh vênh.

**HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI MỚI:**

Chuẩn bị bài 4: Văn bản Nghị luận (Nghị luận văn học)

- Đọc phần *Kiến thức ngữ văn*: Tìm hiểu về thể loại nghị luận, ý kiến, lý lẽ, bằng chứng

- Đọc và tìm hiểu văn bản “Nguyên Hồng nhà văn của những người cùng khổ”:

+ Tìm hiểu tác giả, tác phẩm theo nhóm đã phân công

+ Tìm hiểu những đặc sắc về nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của tác phẩm qua việc trả lời trước các câu hỏi trong sgk.